

Bản án số: 64/2019/DS-ST

Ngày: 12 – 6 – 2019

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Ngọc Thu**

2. Ông **Lê Văn Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thảo Quyên** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: Số C, đường Ph, Phường B, Quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện hợp pháp của ông Tuấn: Ông **Trương Quang D** –Giám đốc Chi nhánh

(theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2016, văn bản tái bổ nhiệm chức vụ ngày 22/3/2019)

Người đại diện hợp pháp của ông Dương: Ông **Lê Thanh D**, sinh năm 1982

(theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2019)

Địa chỉ: Số A, đường Ph, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

-Bị đơn: Bà **Lê Phụng L**, sinh năm 1973 (vắng)

Địa chỉ: Số B, ấp L1, xã L2, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/7/2017, Ngân hàng TMCP Đ có cho bà Lê Phụng L vay tiền theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp với số tiền 20.000.000đ, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 18%/năm, thời hạn vay 48 tuần (từ ngày 13/7/2017 đến ngày 14/6/2018), mục đích vay tiêu dùng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/01/2019 là 19.744.003đ, lãi tính tiếp từ ngày 29/01/2019 cho đến khi bà L thanh toán xong theo lãi suất các bên đã ký hợp đồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2019, bị đơn Lê Phụng L trình bày: bà thống nhất trình bày của nguyên đơn về hợp đồng vay và số nợ như nguyên đơn khởi kiện, nhưng hiện nay bà không có khả năng thanh toán một lần, bà xin trả dần mỗi tháng 800.000đ cho đến khi hết nợ gốc, phần lãi trong hạn và quá hạn bà xin không trả vì hiện nay kinh tế gặp khó khăn. Do công việc cá nhân nên bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án này tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn lãi 20.862.478đ trong đó vốn 15.392.754đ, lãi trọng hạn 1.254.631đ, lãi quá hạn 4.215.093đ và yêu cầu lãi được tính tiếp theo hợp đồng đã ký từ ngày 13/6/2019 đến khi trả xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng các Điều 26,35,39,40,147 BLTTDS 2015; Điều 463,466 BLDS 2015, Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L trả nguyên đơn số tiền vay vốn lãi 20.862.478đ, lãi tính tiếp từ ngày 13/6/2019 theo lãi suất hợp đồng các bên đã ký đến khi trả xong nợ. Án phí sơ thẩm: bà L phải chịu toàn bộ theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp số tiền vay 20.000.000đ nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, các bên thực hiện hợp đồng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

Bà L có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết tại Tòa án, căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về điều luật áp dụng: Ngân hàng TMCP Đ có cho bà Lê Phụng L vay 20.000.000đ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 13/7/2017, thời hạn vay 48 tuần, mục đích tiêu dùng, theo hình thức trả góp mỗi tuần, thời gian kết thúc hợp đồng là ngày 14/6/2018, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 BLDS 2015 thì áp dụng BLDS 2015, Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: bà L vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ là sự việc có thật được chứng minh bằng hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 13/7/2017. Bà L thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ nên buộc bà L có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại các Điều 463,466 BLDS 2015 và Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Buộc bà L trả vốn 15.392.754đ

[4] Về lãi suất: Bà L xin không trả lãi suất trong hạn và quá hạn vì điều kiện kinh tế đang khó khăn, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Tuy nhiên, mức lãi suất các bên thỏa thuận khi giao kết hợp đồng sự tự nguyện và phù hợp theo quy định tại các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Buộc bà L phải trả lãi 5.469.724đ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: bà L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm làm tròn 1.043.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 BLDS 2015; Điều 463,466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Lê Phụng L có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay vốn 15.392.754đ lãi trong hạn 1.254.631đ, lãi quá hạn 4.215.093đ tổng cộng 20.862.478đ (*hai mươi triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 13/6/2019 theo lãi suất của hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 13/7/2017 đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà L phải chịu án phí 1.043.000đ (*một triệu bốn mươi ngàn đồng*)

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 493.000đ (*bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng*) theo lai thu số 0004339 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà L vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Dương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ